

Số: 144/KL-TTra

An Giang, ngày 05 tháng 12 năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành quy định của pháp luật**  
**về sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm**

Thực hiện Quyết định số 134/QĐ-TTra ngày 21/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Y tế An Giang về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm. Từ ngày 27/11/2024 đến ngày 03/12/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Một thành viên sản xuất mỹ phẩm Tân Thập.

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm tại Công ty TNHH Một thành viên sản xuất mỹ phẩm Tân Thập ngày 04/12/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Y tế kết luận như sau:

**1. Khái quát chung:**

Công ty TNHH Một thành viên sản xuất mỹ phẩm Tân Thập (sau đây viết tắt là Công ty), địa chỉ số 97/29 đường Trung Nữ Vương, khóm Châu Quới 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020;

Công ty đăng ký Hồ sơ công bố gồm 09 sản phẩm mỹ phẩm, trong đó đã sản xuất 05 sản phẩm đều là sản phẩm dạng nước

(Danh mục sản phẩm tại Phụ lục I)

**2. Kết quả kiểm tra, xác minh:**

**2.1. Cơ sở pháp lý:**

Tên công ty: Công ty TNHH Một thành viên sản xuất mỹ phẩm Tân Thập.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và đầu tư cấp; đăng ký lần đầu ngày 24/12/2019.

Mã số doanh nghiệp: 1602114398.

Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên: Thái Ích Huê;

- Chức danh: Giám đốc.

Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm số 07/AG-GCNMP do Sở y tế cấp ngày 29/5/2020; dây chuyền sản xuất bao gồm: dây chuyền đóng gói sản phẩm, sản xuất sản phẩm dạng ướ́t.

Nhận xét: Công ty có Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm theo quy định tại Điều 3 Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm.

## 2.2. Điều kiện sản xuất mỹ phẩm:

### a) Nhân sự:

Tổng số người lao động là 03 người.

Người phụ trách sản xuất mỹ phẩm có trình độ chuyên môn là dược sĩ trung học và cử nhân công nghệ sinh học.

Công ty có hồ sơ đào tạo nội bộ những kiến thức cơ bản về sản xuất mỹ phẩm.

### b) Cơ sở vật chất:

- Địa điểm: cách xa nguồn ô nhiễm, cách biệt nơi sinh hoạt gia đình.

- Nhà xưởng bố trí dây chuyền sản xuất mỹ phẩm dạng ướ́t theo một chiều: phòng nguyên liệu (6 m<sup>2</sup>); phòng kiểm tra chất lượng bán thành phẩm (5,5 m<sup>2</sup>); phòng pha chế (8 m<sup>2</sup>); phòng đóng gói bao bì trực tiếp (8 m<sup>2</sup>); khu vực dán nhãn, đóng gói bao bì ngoài (20 m<sup>2</sup>); kho thành phẩm (10 m<sup>2</sup>); có nơi để nguyên liệu, bao bì, tách biệt. Nền và tường khu vực sản xuất nhẵn, dễ vệ sinh.

- Có thiết bị dùng trong pha chế.

*(Danh mục thiết bị tại Phụ lục II)*

### c) Quản lý chất lượng:

- Nguyên liệu dùng trong sản xuất mỹ phẩm có đủ hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng theo quy định; có hoá đơn giá trị gia tăng của các công ty bán hàng; còn hạn sử dụng. Có thực hiện kiểm tra chất lượng của nguyên liệu bằng cảm quan.

*(Danh mục nguyên liệu tại Phụ lục III)*

- Có quy trình sản xuất; Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) theo quy định của ASEAN cho từng sản phẩm;

- Hồ sơ lô sản xuất: năm 2024 Công ty sản xuất 05 sản phẩm, tổng cộng 30 lô, mỗi lô đều có hồ sơ lô sản xuất.

- Bao bì (chai thuỷ tinh): có giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của Công ty Camdaco.

d) Kiểm tra chất lượng sản phẩm: Công ty có hồ sơ kiểm tra bán thành phẩm mỗi lô sản xuất, có Hợp đồng dịch vụ với Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm mỹ phẩm An Giang năm 2024 về kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm.

Thực hiện lưu mẫu: cơ sở có thực hiện lưu mẫu theo quy định.

Nhận xét: Công ty có đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm theo quy định tại Điều 4 Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 155/2018/NĐ-CP.

### 2.3. Nhãn hàng hoá:

- Nguyên liệu dùng trong sản xuất mỹ phẩm có nhãn đúng quy định, nguyên liệu nhập khẩu có nhãn tiếng việt kèm theo.

- Sản phẩm do công ty sản xuất có nhãn đúng quy định, có công thức trên nhãn và nội dung nhãn đúng với hồ sơ công bố; hàng hoá bán ra có hoá đơn giá trị gia tăng theo quy định.

Nhận xét: Nguyên liệu dùng trong sản xuất, sản phẩm do Công ty sản xuất có nhãn đúng quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2021/NĐ-CP.

2.6. Thực hiện bảo vệ môi trường: công ty không phát sinh chất thải rắn, nước thải và chất thải nguy hại.

Nhận xét: công ty không phát sinh nguồn thải ra môi trường.

2.7. Quảng cáo sản phẩm mỹ phẩm: Công ty không thực hiện quảng cáo.

## 3. Kết luận

### 3.1. Mặt làm được:

a) Về giấy tờ pháp lý: Công ty có Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm theo quy định tại Điều 3 Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm.

b) Về điều kiện sản xuất mỹ phẩm: Công ty có đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm theo quy định tại Điều 4 Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 155/2018/NĐ-CP.

c) Nhãn hàng hoá: Nguyên liệu dùng trong sản xuất, sản phẩm do Công ty sản xuất có nhãn đúng quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2021/NĐ-CP.

d) Thực hiện bảo vệ môi trường: công ty không phát sinh nguồn thải.

đ) Quảng cáo sản phẩm mỹ phẩm: Công ty không thực hiện quảng cáo.

3.2. Những mặt còn tồn tại: chưa ghi nhận tồn tại, hạn chế về điều kiện sản xuất mỹ phẩm.

**4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:** không.

**5. Kiến nghị:** không

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm tại Công ty TNHH Một thành viên sản xuất mỹ phẩm Tân Thập./.

**Nơi nhận:**

- Giám đốc Sở Y tế;
- Thanh tra tỉnh (để báo cáo);
- Công ty TNHH Một thành viên sản xuất mỹ phẩm Tân Thập;
- Lưu: TTra.

**CHÁNH THANH TRA**



**Phạm Vĩnh Thăng**

**Phụ lục I**  
**Danh mục sản phẩm**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 144/KL-TTra ngày 05/12/2024)

Số TT	Tên sản phẩm	Số Công bố	Ngày cấp	Quy cách đóng gói
1	Dầu Khuynh Diệp Tân Thập	40/20/CBMP-AG	28/07/2020	- 1 chai/vĩ - 12 chai/hộp
2	Tinh Dầu Lăn Thiên Kim	181/21/CBMP-AG	15/11/2021	- 1 chai/hộp - 12 hộp/lố
3	Dầu Gió Nâu Tân Thập	42/20/CBMP-AG	28/07/2020	Chưa sản xuất
4	Tinh Dầu Gió Nâu Tân Thập	184/21/CBMP-AG	15/11/2021	Chưa sản xuất
5	Tinh Dầu Tân Thập	185/21/CBMP-AG	15/11/2021	Chưa sản xuất
6	Tinh Dầu Gió Xanh Thiên Kim	183/21/CBMP-AG	15/11/2021	3ml: - 12 chai/vĩ - 20 vĩ/thùng
				12ml: - 1 chai/hộp - 12 hộp/lố
7	Dầu Xoa Thiên Kim	02/21/CBMP-AG	26/01/2021	- 1 chai/vĩ - 12 chai/hộp
8	Tinh Dầu Nóng Tân Thập	186/21/CBMP-AG	15/11/2021	- 1 chai/hộp - 10 hộp/lố
9	Tinh Dầu Khuynh Diệp Tân Thập	182/21/CBMP-AG	15/11/2021	Chưa sản xuất

**Phụ lục II**  
**Danh mục thiết bị**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 44/KL-TTra ngày 05/12/2024)

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Mục đích sử dụng
1	Bình chiết rót	3	1. Chất liệu: Inox 2. Dung tích: 25 lít 3. Cơ chế chiết rót: Có van điều chỉnh lượng dầu	Bình chiết rót dầu, được thiết kế để phân phối dầu vào các chai thủy tinh
2	Máy ép vĩ định hình	2	1. Chất liệu khung máy: Inox 2. Nguyên lí hoạt động: Sử dụng nhiệt để làm nóng, mềm và ép màng nhựa (PET) vào các khuôn giấy	Máy ép vĩ định hình được sử dụng để đóng gói, tạo ra sản phẩm có bao bì đẹp mắt, bảo vệ sản phẩm tốt và thuận tiện trong việc vận chuyển
3	Máy đóng date	1	1. Chất liệu: Inox 2. Công nghệ: In phun. Sử dụng mực phun trực tiếp lên bề mặt sản phẩm. Có thể in trên nhiều loại chất liệu như nhựa, kim loại, thủy tinh và các bề mặt cong	Máy đóng date là thiết bị chuyên dụng để in ngày sản xuất, hạn sử dụng, mã lô, hoặc các thông tin khác lên sản phẩm và bao bì
4	Máy rút màng co	1	1. Chất liệu: Inox 2. Buồng nhiệt được thiết kế với cách nhiệt tốt, giúp giữ nhiệt độ ổn định trong quá trình co màng 3. Hệ thống bảo vệ quá nhiệt: Tự động ngắt khi nhiệt độ trong buồng quá cao, đảm bảo an toàn cho máy và người vận hành	Được sử dụng để bọc màng co quanh sản phẩm, sau đó làm nóng màng để co lại, bám sát vào sản phẩm

**Phụ lục III**  
**Danh mục nguyên liệu**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 144/KL-TTra ngày 05/12/2024)

STT	Tên nguyên liệu	Đơn vị tính	Số lô	Nơi sản xuất	Hạn dùng	Số lượng tồn kho
1	Methol	kg	H3-004/L/23-24	India	15/01/2028	100kg
2	Tinh dầu bạc hà	kg	230084	Singapore	31/3/2026	180kg
3	Methyl Salicylate	kg	RMS2113801	France	18/5/2026	100kg
4	Tinh dầu Khuynh Diệp	kg	220295	Singapore	23/11/2025	180kg
5	Camphor	kg	320937	China		0
6	Tinh dầu hoa hồng	kg	PBN000003567	Singapore	28/4/2026	20kg



